TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lương Thị Kim Anh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Công Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thị H, sinh năm 1994; tại: Giao Thủy, Nam Định; nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, Ấ 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú hiện nay: , thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M (chết) và Phạm Thị N, sinh năm: 1972; chồng Nguyễn Đ, sinh năm: 1995 và 01 con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị N, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã C, thị trấn Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Khối phố Q, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Đ, sinh năm: 1995; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Khối phố Q, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Huỳnh Thị L, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khối phố Q, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/6/2023, chị N cùng chồng là anh Huỳnh Tấn Nh đi về quê tại thị xã Buôn Hồ, tỉnh ĐắkLăk. Trước khi đi, chị N nhờ chị Huỳnh Thị L trông coi phòng trọ giúp. Đến ngày 13/6/2023, chị L sang nhà trọ của chị N dọn dẹp và phơi quần áo. Khi đang phơi quần áo giúp chị N thì có Lương Thị H sang chơi và cùng phơi quần áo với chị L. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị L nhờ H trông con giúp để chị L đi công việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thấy quần áo phơi lúc sáng đã khô nên H đem vào nhà thì phát hiện có 01 túi xách màu đen, bên trong có chứa các hộp đựng đồ trang sức, H mở ra xem thấy có 04 hộp đựng nhiều dây chuyền và nhẫn (vàng) nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy 04 hộp đựng dây chuyền và nhẫn đem về nhà mình cất giấu ở tủ vải trong nhà trọ của mình. Đến tối ngày 15/6/2023, khi mọi người đã ngủ thì H mang tài sản trộm cắp được cất giấu vào cốp xe mô-tô biển kiểm soát 92E1-143.26 của chồng là anh Nguyễn Đ. Ngày 15/6/2023, chị Nvề lại phòng trọ phát hiện bị mất tài sản nên làm đơn trình báo Công an thị xã Điện Bàn. Ngày 16/6/2023, Công an thị xã Điện Bàn đã triệu tập Lương Thị H lên làm việc; tại cơ quan Công an bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tài sản đã trộm cắp của chị Ngồm: 01 sợi dây chuyền vàng tây có gắn mặt đính đá hình bông H, 01 đôi bông tai vàng ta, 01 đôi khuyên tai vàng tây, 06 khâu vàng tây, 01 khâu vàng ta, 01 nhẫn vàng tây đính đá, 01 nhẫn vàng tây mặt trái tim đính đá và 01 mặt dây chuyền hình Thánh giá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận:

01 sợi dây chuyền vàng tây có gắn mặt đính đá hình bông H, loại vàng 18K (01,88 chỉ) có giá: 7.000.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng ta, loại vàng 24K (01 chỉ) có giá: 6.000.000 đồng; 01 đôi khuyên tai vàng tây, loại vàng 18K (02,7 chỉ) có giá: 1.005.000 đồng; 06 khâu vàng tây, loại vàng 24K (mỗi khâu 03 phân) có giá: 10.800.000 đồng; 01 khâu vàng ta, loại vàng 24K (05 phân) có giá: 3.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng tây đính đá, loại vàng 18K (04,4 phân) có giá: 1.638.000 đồng; 01 nhẫn vàng tây mặt trái tim đính đá, loại vàng 18K (02,7 phân) có giá: 1.205.000 đồng; 01 mặt dây chuyền hình Thánh giá, loại vàng 18K (02,7 phân) có giá: 1.005.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp vào ngày 13/6/2023 là: 31.653.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lương Thị H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trả lại tài sản trộm cắp cho chị Nnên không đề cấp đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Ngày 13/6/2023, tại phòng trọ của chị Nthuộc Khối phố Q, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Lợi dụng lúc vợ chồng chị N về quê, bị cáo H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Ngồm: 01 sợi dây chuyền vàng tây có gắn mặt đính đá hình bông H, loại vàng 18K; 01 đôi bông tai vàng ta, loại vàng 24K; 01 đôi khuyên tai vàng tây, loại vàng 18K; 06 khâu vàng tây, loại vàng 24K; 01 khâu vàng ta, loại vàng 24K; 01 nhẫn vàng tây đính đá, loại vàng 18K; 01 nhẫn vàng tây mặt trái tim đính đá, loại vàng 18K và 01 mặt dây chuyền hình ThL giá, loại vàng 18K. Tổng trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 31.653.000 *(Ba mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn)* đồng. Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo H là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của chị N với tổng trị giá 31.653.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá

trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ, chồng không có việc làm ổn định và đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang nuôi con nhỏ và có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính ren đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo cất giấu vào cốp xe mô-tô biển kiểm soát 92E1-143.26 của anh Nguyễn Đ, nhưng anh Đ không biết việc bị cáo trộm cắp và cất giấu tài sản nên không xem xét xử lý đối với anh Đậm là có căn cứ.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nđã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị H 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2023).

Giao bị cáo Lương Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2023). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Văn phòng Công an thị xã Điện Bàn;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Điện Bàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Văn Thể

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Văn phòng Công an huyện Thăng Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT CA huyện Thăng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

Võ Văn Thể